

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

VẤN ĐỀ GIỚI TRONG TRIẾT HỌC VÀ VĂN HOÁ

Cách tiếp cận
nghiên cứu so sánh

International Conference Proceedings
GENDER IN PHILOSOPHY AND CULTURE: COMPARATIVE STUDIES

ISBN: 978-604-43-4909-1



Giá: 350.000đ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KỶ YẾU HỘI THẢO
KHOA HỌC QUỐC TẾ
International
Conference
Proceedings

VẤN ĐỀ GIỚI TRONG TRIẾT HỌC VÀ VĂN HOÁ: CÁCH TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU SO SÁNH
GENDER IN PHILOSOPHY AND CULTURE: COMPARATIVE STUDIES



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ

VẤN ĐỀ GIỚI TRONG TRIẾT HỌC VÀ VĂN HOÁ

Cách tiếp cận
nghiên cứu so sánh

International Conference Proceedings
GENDER IN PHILOSOPHY AND CULTURE: COMPARATIVE STUDIES



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

**KỶ YẾU HỘI THẢO QUỐC TẾ
VẤN ĐỀ GIỚI TRONG TRIẾT HỌC VÀ VĂN HÓA:
CÁCH TIẾP CẬN NGHIÊN CỨU SO SÁNH**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

MỤC LỤC

1.	MẤT CÂN BẰNG GIỚI TÍNH KHI SINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY: NGUYÊN NHÂN VÀ HỆ QUẢ PGS. TS. Lê Hữu Ái, TS. Lê Văn Thao	9
2.	VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỜI KỲ HỘI NHẬP TS. Đặng Hoàng Anh, PGS.TS. Hoàng Thị Nga, ThS. Ngô Thị Hồng Nhung	24
3.	THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY TS. Mai Diệu Anh, TS. Đỗ Thị Vân Hà	35
4.	从“留守山寨”到“走出大山”：述史视角下瑶族女性教育经历的三代变迁——以广西恭城瑶族自治县为例 程成 谢丽丽	45
5.	THE ROLE OF VIETNAMESE WOMEN DURING THE COLONIAL PERIOD Dr. Pham Quynh Chinh	53
6.	TỪ NGHIÊN CỨU GIỚI TRONG LỊCH SỬ TÔN GIÁO ĐẾN NGHIÊN CỨU NỮ TRONG TÔN GIÁO HỌC PHƯƠNG TÂY TS. Trần Thị Diệu, NCS. Cao Văn Đan, Học viên Phạm Minh Đức	65
7.	MẪU TÍNH TRONG VĂN HÓA VIỆT GS.TS. Trần Văn Đoàn	79
8.	ĐÓNG GÓP CỦA NỮ GIỚI PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1954-1975 VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM HIỆN NAY ThS. Hoàng Thị Duyên	101
9.	TÌM HIỂU VAI TRÒ CỦA GIỚI NỮ QUA CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ TRONG TÁC PHẨM “GIỚI TÍNH THỨ HAI” CỦA SIMONE DE BEAUVOIR, LIÊN HỆ VỚI VẤN ĐỀ THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY TS. Nguyễn Thị Thuỳ Duyên, ThS. Hà Huyền Hoài Vân	111
10.	“I COUNT AS MUCH”: PROPOSALS FOR A FULLY FEMINIST EDUCATION Jean-Francois Duppeyron	123
11.	HÌNH TƯỢNG GIỚI NỮ TRONG TÍN NGƯỠNG QUA NGHỆ THUẬT ĐIỀU KHẮC DÂN GIAN	
12.	TS. Ngô Thị Hồng Giang, TS. Trương Thị Cẩm Vân	136
13.	QUAN NIỆM TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT NAM VỀ GIỚI PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà, ThS. Hoàng Thị Ngân	146
14.	KHÁI LƯỢC LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THUYẾT NỮ QUYỀN GS. TS. Nguyễn Vũ Hào	155

15.	THE WOMEN'S QUESTION IN THE THOUGHT OF INTELLECTUALS IN VIETNAM IN THE 1920S - 1930S MA. Le Ngoc Hien, Ph.D. Pham Hoang Giang	165
16.	VỊ THẾ CỦA NỮ DOANH NHÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẤT NƯỚC THỜI KỶ HỘI NHẬP QUỐC TẾ ThS. Nguyễn Trung Hiếu	184
17.	GIỚI VÀ THỰC TRẠNG RA QUYẾT ĐỊNH TRONG GIA ĐÌNH Ở MỘT SỐ DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM TS. Lê Thị Hoa	197
18.	FEMALE IN BUDDHISM AND THE PROBLEM OF PROMOTING THE ROLE OF BUDDHIST FEMALE FOLLOWERS IN SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN DAK NONG TODAY Ph.D. Nguyen Thi Nhu Hoa	208
19.	PROMOTING THE ROLE OF FEMALE HUMAN RESOURCES IN TOURISM, IN NINH BINH PROVINCE, IN THE CURRENT CONTEXT Nguyen Thi Hao	224
20.	MỘT SỐ QUAN ĐIỂM TRIẾT HỌC VÀ CÔNG GIÁO VỀ GIỚI PGS.TS. Đỗ Thị Hoà Hới, NCS. Nguyễn Thị Xuân Mai	235
21.	ASSETS OR BURDEN? ETHNIC ECONOMIES AND COMMUNITY DEVELOPMENT OF NEW IMMIGRANT VIETNAMESE WOMEN IN TAIWAN Hsiang-Lan Liu	251
22.	HIỆN TƯỢNG “PHI NHI NGUYÊN GIỚI” Ở MỸ NHÌN TỪ GÓC ĐỘ THẦN HỌC KI-TÔ GIÁO TS. Lương Thị Thu Hường, ThS. Trần Minh Ngọc, Hồ Thị Khánh Linh	267
23.	VAI TRÒ CỦA NỮ CÁN BỘ CẤP CƠ SỞ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY TS. Nguyễn Thị Thu Hường	285
24.	NHỮNG THAY ĐỔI VỀ VỊ THẾ CỦA PHỤ NỮ TRONG VĂN HÓA ẤN ĐỘ CỔ ĐẠI (KHẢO CỨU TRONG THỜI KỶ VEDA) VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ RÚT RA TS. Đỗ Quang Huy	292
25.	BÌNH ĐẲNG GIỚI VỀ LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY TS. Lê Thị Thu Huyền	303
26.	NHẬN THỨC VỀ GIỚI TRÊN CƠ SỞ TRIẾT LÝ VỀ CON NGƯỜI PGS. TS. Phan Thanh Khôi	314
27.	VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ TRONG GIA ĐÌNH, XÃ HỘI HIỆN NAY ThS. Nguyễn Thị Lại, ThS. Hoàng Thị Ngát	323
28.	GENDER EQUALITY IN EDUCATION WITHIN THE CONTEMPORARY VIETNAMESE CONTEXT Nguyen Thi Lan	333
29.	BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - NHỮNG THÁCH THỨC TỪ VĂN HÓA TS. Nguyễn Tuyết Lan	341
30.	CHỦ THUYẾT NỮ QUYỀN KI-TÔ GIÁO: LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI TS. Nguyễn Thị Liên, TS. Đặng Hà Chi	353

31.	BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY TS. Lương Thùy Liên	361
32.	当代中国性别研究的特点、机遇与展望 李瑞君	372
33.	QUAN ĐIỂM VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TƯ TƯỞNG CỦA B.R. AMBEDKAR PGS.TS. Cao Xuân Long, ThS.NCS. Ngô Thị Cẩm Liên	378
34.	A DISCUSSION ON THE STATUS OF WOMEN FROM THE PERSPECTIVE OF BUDDHISM PhD Candidate Ha Vu Long, Doctor Cao Nguyen	389
35.	THERAVADA BUDDHISM'S VIEWS OF WOMEN'S EMPOWERMENT Vu Thi Mai Luong	401
36.	REFLECTIONS ON MAZU'S JOURNEY BACK TO HER ROOTS - DIALECTICAL THINKING ON UNITY AND DIFFERENCE Nei Yah Tin	413
37.	THE ROLE OF DAO WOMEN IN PRESERVING AND PROMOTING ETHNIC CULTURAL IDENTITY (A CASE STUDY OF LAO CAI PROVINCE) Dang Thi Kim Ngan, Le Thi Thuy	424
38.	THE VALUE OF FEMALE RESOURCES IN RELIGIOUS LIFE: AN APPROACH FROM THE PHILOSOPHICAL PERSPECTIVE ON "WOMEN'S LIBERATION" Bui Minh Nghia	439
39.	PHONG TRÀO BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ SỰ THAY ĐỔI QUAN NIỆM VỀ CÁI ĐẸP TRONG BỐI CẢNH ĐƯƠNG ĐẠI PGS.TS. Nguyễn Thu Nghĩa, TS. Lê Thị Thùy	450
40.	GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHỤ NỮ DI CƯ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY TS. Trần Thị Thúy Ngọc	459
41.	VẤN ĐỀ GIỚI TRONG TRIẾT HỌC G.W.F. HEGEL TS. Phan Thành Nhâm	471
42.	THE ISSUE OF GENDER INEQUALITY FROM AMARTYA SEN'S PERSPECTIVE Dr. Phan Thanh Nham, Dr. Phạm Thị Kim Ngân	484
43.	GENDER CONCEPT THROUGH DOCTRINE AND ORGANIZATION OF CAO DAISM IN VIETNAM TODAY Tran Minh Nhat	498
44.	MỘT SỐ ẢNH HƯỞNG CỦA TƯ TƯỞNG "TAM TÔNG, TỬ ĐỨC" TỚI PHỤ NỮ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI TS. Nguyễn Thị Kiều Oanh	510
45.	SO SÁNH QUAN ĐIỂM CỦA PHAN BỘI CHÂU VÀ PHẠM QUỲNH VỀ VẤN ĐỀ PHỤ NỮ ĐẦU THẾ KỶ XX Tô Thu Phương	517
46.	GENDER EQUALITY IN THE FAMILY IN VIETNAM TODAY: A STUDY FROM THE PERSPECTIVE OF THE RESPONSIBILITIES OF FAMILY MEMBERS NCS. Tran Thi Phuong	527

47.	VAI TRÒ CỦA GIỚI NỮ TRONG THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ THÀNH HOÀNG LÀNG (NGHIÊN CỨU Ở MỘT SỐ LÀNG THUỘC HUYỆN ĐÔNG ANH, HÀ NỘI) ThS. Lê Thị Phượng	540
48.	MỘT SỐ LÝ THUYẾT NỮ QUYỀN THUỘC TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ ANH - MỸ ĐƯƠNG ĐẠI TS. Đoàn Thị Quý	550
49.	FEMALE OR MALE DEITY: THE TRANSGURATION OF AVALOKITEŚVARA Shang-Wen Wang	562
50.	TIẾP CẬN GIỚI TÍNH TỪ GÓC ĐỘ BIỂU TƯỢNG TÔN GIÁO (TRƯỜNG HỢP BIỂU TRƯNG BISEXUAL/ LƯỠNG TÍNH TRONG VĂN HÓA BIỂU TƯỢNG TÔN GIÁO) Đỗ Thị Minh Thảo, Nguyễn Đỗ Hồng Ánh	571
51.	ĐỊNH KIẾN GIỚI ĐỐI VỚI PHỤ NỮ TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM HIỆN NAY: NGUYÊN NHÂN, HỆ QUẢ VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP TS. Nguyễn Thị Thanh Thương, TS. Hoàng Thu Trang	585
52.	VẤN ĐỀ THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM PGS. TS. Vũ Công Thương	596
53.	TIẾP CẬN HIỆN SINH VỀ GIỚI VÀ GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ CỦA SIMONE DE BEAUVOIR - GỢI Ý ĐỐI VỚI THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY PGS.TS. Bùi Thị Tĩnh	609
54.	ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠO ĐỨC NHO GIÁO ĐẾN NGƯỜI PHỤ NỮ NÔNG THÔN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG TS. Phạm Thu Trang, TS. Trần Thị Tâm	619
55.	INTERPRETING THE PHENOMENON OF MAZU BELIEF IN TAIWAN FROM A GLOBAL PERSPECTIVE Tsai, Wei Min Professor	639
56.	HO CHI MINH THOUGHT ON GENDER EQUALITY IN THE ECONOMIC FIELD: CONTENT AND APPLICION TO VIETNAMESE PRACTICE TODAY Do Duy Tu, Ph.D – Nguyen Thi Hoai, Ph.D	652
57.	VẤN ĐỀ CHỦ NGHĨA PHÁP LÝ NỮ QUYỀN VÀ VẬN DỤNG NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA PHÁP LÝ NỮ QUYỀN TRONG VIỆC VIỆC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT QUỐC GIA HIỆN NAY TS. Nguyễn Thị Tố Uyên	663
58.	QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI TƯ DUY CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TS. Nguyễn Thị Tố Uyên	673
59.	JOHN STUART MILL'S VIEWS ON GENDER INEQUALITY IN "THE SUBJECTION OF WOMEN" Dr. Le Thi Vinh	687
60.	国家话语与女性文化的塑造 ——以郝建秀形象的塑造和传播为例的研究 Zhang Aihua	706

THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TS. Mai Diệu Anh¹, TS. Đỗ Thị Vân Hà²

1. MỞ ĐẦU

Ở Việt Nam, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển đất nước bền vững là thúc đẩy bình đẳng giới, trong đó có bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phụ nữ dân tộc thiểu số và miền núi là nhóm đối tượng yếu thế, phải chịu nhiều thiệt thòi trước những tác động của những tập quán đã lỗi thời. Điều này gây ra ảnh hưởng không nhỏ tới vấn đề sức khỏe, chất lượng nguồn nhân lực và trở thành một trong những lực cản đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở Việt Nam. Cùng với những chủ trương, chính sách thúc đẩy bình đẳng giới nói chung, Đảng và Nhà nước Việt Nam triển khai nhiều chương trình, dự án tập trung vào thực hiện bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan điểm, chủ trương, pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong phát triển bền vững

Bình đẳng giới được hiểu là tình trạng không có sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính (về quyền, trách nhiệm và cơ hội). Nhờ vậy, nữ giới và nam giới được tôn trọng ngang nhau, được tiếp cận các nguồn lực như nhau, được thụ hưởng thành quả như nhau, có cơ hội và điều kiện như nhau để nhận biết được các quyền con người của mình và khả năng đóng góp của bản thân vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, chính trị và xã hội của đất nước.

Phát triển bền vững được hiểu là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hài hòa, hợp lý giữa tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển văn hóa và củng cố an ninh - quốc phòng. Như vậy, phát triển bền vững chính là quá trình toàn diện cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường... nhằm đạt tới sự phồn vinh cho cộng đồng và mỗi cá nhân, trong đó rất chú

¹ Học viện An ninh nhân dân.

² Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

trọng sự tham gia của tất cả mọi người vào quá trình phát triển. Từ đó, việc đảm bảo bình đẳng giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển bền vững đất nước.

Nhận thức sâu sắc về vai trò bình đẳng giới là một tiêu chí quan trọng trong phát triển bền vững, Việt Nam đã xây dựng khung khổ pháp luật quốc gia về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ. Luật Bình đẳng giới (2006) và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020, 2021 - 2030 khẳng định mục tiêu: “Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước”¹.

Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm tới nhiệm vụ phát triển gắn với giải quyết các vấn đề về bình đẳng giới, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Vùng dân tộc thiểu số và miền núi được hiểu là địa bàn các xã, thôn có tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số từ 15% số hộ trở lên. Theo khoản 1, 2 Điều 2 Quyết định 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/11/2020 Về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025 đã cụ thể hóa đối tượng áp dụng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

“1. Các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên.

2. Các thôn, bản, làng, phum, sóc, xóm, ấp, khu dân cư, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên”².

Do đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thường tập trung cư trú ở vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn đặc biệt khó khăn, đời sống người dân vẫn còn lạc hậu. Trong khi phụ nữ dân tộc thiểu số có vai trò rất quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nhưng lại chịu nhiều thiệt thòi, cần được hỗ trợ để ngày càng khẳng định vị thế, tầm quan trọng và gia tăng cơ hội đóng góp cho gia đình, cộng đồng và cho đất nước. Từ sau năm 1986, ngày 12/7/1993 Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới đã khẳng định: “Xây dựng và sửa đổi, hoàn chỉnh các pháp luật, chính sách xã hội có liên quan đến phụ nữ và lao động nữ... Có chủ trương, chính sách phù hợp đối với phụ nữ dân tộc ít người, phụ nữ tôn giáo, phụ nữ nghèo, phụ nữ đơn thân, phụ nữ tàn tật...”³.

¹ Trần Quỳnh (2023), *Việt Nam thúc đẩy quyền và cơ hội bình đẳng giới cho người dân tộc thiểu số*, <https://dangcongsan.vn/bao-dam-quyen-cho-nguoi-dan-toc-thieu-so/dua-cong-uoc-vao-cuoc-song/viet-nam-thuc-day-quyen-va-co-hoi-binh-dang-gioi-cho-nguoi-dan-toc-thieu-so-645677.html> cập nhật ngày 25/10/2023.

² Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/11/2020 Về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025*.

³ Bộ Chính trị (1993), *Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/7/1993 về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-04-NQ-TW-doi-moi-va-tang-cuong-cong-tac-van-dong-phu-nu-trong-tinh-hinh-moi-9203.aspx>.

Ban Bí thư Trung ương ban hành Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới, trong đó chỉ rõ: “Cần xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng lao động nữ nói chung và cán bộ nữ nói riêng... Chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ nữ làm công tác khoa học - kỹ thuật, kinh tế, pháp luật, hành chính, quản lý nhà nước... cán bộ nữ dân tộc ít người, tôn giáo, vùng sâu, vùng xa”¹.

Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 về Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” nhằm hướng tới mục tiêu thực hiện tốt công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020 được phê duyệt theo Quyết định số 2351/QĐ-Ttg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ đề ra nhiệm vụ tổng quát là đến năm 2020 về cơ bản, bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về cơ hội, việc tham gia và thụ hưởng trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, góp phần hướng tới phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII khẳng định: “Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em”². Quan điểm này là sự kế thừa, tiếp nối quan điểm của Đảng ở các kỳ Đại hội trước về sự quan tâm, trách nhiệm đối với phụ nữ, nhất là phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.2. Thành tựu và hạn chế trong thực hiện bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay

Thời gian qua, công tác thực hiện bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt được những kết quả tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được cải thiện.

Cơ sở vật chất vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được cải thiện và nâng cấp đáng kể. Có đến 98,4 % xã có đường ô tô đến trung tâm; trên 98% hộ dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% xã có trường lớp mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở; 99,3% xã có trạm y tế; trên 90% xã được phủ sóng phát thanh, truyền hình; 100% xã

¹ Ban Bí thư Trung ương (1994), *Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Chi-thi-37-CT-TW-van-de-cong-tac-can-bo-nu-tinh-hinh-moi-9215.aspx>.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 169.

có hạ tầng viễn thông và được phủ sóng di động đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân¹.

Mỗi dân tộc đều có văn hóa truyền thống riêng về ngôn ngữ, về phong tục, tập quán, tín ngưỡng, lễ hội... tạo nên những nét đặc trưng của mỗi dân tộc và ngày càng được gìn giữ và phát huy, trong đó phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ngày càng được đánh giá có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, gìn giữ và phát huy các giá trị đời sống tinh thần. Điển hình là các chị em người dân tộc Pà Thẻn trong Hợp tác xã dệt thổ cẩm Tân Bắc (huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang) vừa thỏa đam mê, vừa tạo nên nhiều sản phẩm dệt vải thêu hoa đẹp, quảng bá văn hóa dân tộc. Những phụ nữ trẻ người dân tộc thiểu số Bắc Hà (Lào Cai) có nhiều nỗ lực trong quảng bá sản phẩm chè shan tuyết cổ thụ, mạn tam hoa sáy dẻo, rượu mạn tam hoa, cốm... giúp chấp cánh cho đặc sản địa phương, tạo thu nhập, công việc ổn định cho chị em....

Căn cứ các văn bản chỉ đạo từ Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch và tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, qua đó phổ biến, tập huấn kiến thức cơ bản về Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình cho cán bộ, hội viên, phụ nữ.

Đa dạng hóa hệ thống phương tiện thông tin đại chúng với nhiều kênh bằng tiếng dân tộc, xây dựng tủ sách tại cơ sở, lồng ghép qua sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt, chi, tổ Hội Phụ nữ. Các mô hình tổ phụ nữ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoạt động tích cực, góp phần tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các hội viên.

Phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhiều hoạt động tích cực, góp phần thay đổi về chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục linh hoạt hơn, phù hợp với các đối tượng, vùng miền.

Phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tích cực tham gia công tác vận động, tuyên truyền chị em phụ nữ chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các chị em phụ nữ tích cực tuyên truyền cho hội viên không thực hiện những hủ tục mê tín dị đoan, vận động, tuyên truyền người thân, bạn bè, đồng nghiệp không nghe theo kẻ xấu lôi kéo tham gia các hoạt động trái pháp luật, giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Nhiều chị em tích cực tham gia phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cuộc vận động “Phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”...

¹ Minh An (2022), *Thúc đẩy bình đẳng giới để phát triển kinh tế - xã hội trong đồng bào dân tộc thiểu số*, <https://dangcongsan.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dong-bao-dtts-mn/chinh-sach-va-cuoc-song/thuc-day-binh-dang-gioi-trong-dong-bao-dan-toc-thieu-so-625408.html> cập nhật 23/11/2022.

Phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhiều sáng tạo cụ thể hóa các nhiệm vụ để phù hợp với đối tượng và yêu cầu thực tiễn địa phương để giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Phụ nữ tích cực hỗ trợ nhau phát triển kinh tế, cải thiện cuộc sống, được hỗ trợ vốn vay với lãi suất thấp, ký kết chương trình phối hợp với các ngân hàng, hỗ trợ mô hình sinh kế cho tổ, nhóm phụ nữ “15,8% hộ dân tộc thiểu số do phụ nữ làm chủ hộ được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội. 6,2% chủ hộ là nữ trong các hộ dân tộc thiểu số được vay vốn với mức vay từ 51 triệu đồng trở lên; ở mức vay dưới 20 triệu đồng, tỷ lệ này là 35%”¹.

Hội Liên hiệp Phụ nữ địa phương thường xuyên phối hợp với đơn vị chức năng. Ở huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện phối hợp với Trung tâm Nông nghiệp tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật về trồng dâu nuôi tằm cho trên 200 lượt hội viên phụ nữ. Hội tư vấn, giới thiệu việc làm ổn định cho 110 phụ nữ, trong đó phần lớn là người đồng bào dân tộc thiểu số².

Với vai trò là cơ quan chủ trì thực hiện Dự án số 8 trong 10 dự án thành phần giai đoạn I (2021-2025) của Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã nỗ lực phối hợp với các cấp chính quyền và các ngành có liên quan cùng thực hiện tốt nhiệm vụ. Nhiều mô hình, hoạt động được chính quyền và người dân địa phương hưởng ứng tích cực. Qua đó giúp nâng cao nhận thức, thay đổi định kiến giới và khuôn mẫu giới, bảo vệ, chăm sóc phụ nữ và trẻ em, giúp giải quyết những vấn đề cấp thiết đảm bảo mục tiêu bình đẳng giới nhất là cho phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ngày càng nhiều phụ nữ vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở nước ta tham gia hoạt động chính trị, đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo tại các ban, ngành, đoàn thể Trung ương và hệ thống chính trị: “Ở Quốc hội khóa XV, tỷ lệ nữ đại biểu là người dân tộc thiểu số tiếp tục tăng lên 8,8% (44 đại biểu nữ/89 đại biểu người dân tộc thiểu số/ tổng số 499 đại biểu Quốc hội) và gần tương đương với số đại biểu Quốc hội người dân tộc thiểu số là nam giới (44 nữ/45 nam, đạt 49,43%)”³, “Ở các xã vùng dân tộc thiểu số, tỷ lệ cán bộ, công chức

¹ Trần Quỳnh (2023), *Việt Nam thúc đẩy quyền và cơ hội bình đẳng giới cho người dân tộc thiểu số*, <https://dangcongsan.vn/bao-dam-quyen-cho-nguoi-dan-toc-thieu-so/dua-cong-uoc-va-oc-cuoc-song/viet-nam-thuc-day-quyen-va-co-hoi-binh-dang-gioi-cho-nguoi-dan-toc-thieu-so-645677.html>, cập nhật ngày 25/10/2023.

² Phạm Hiền (2024), *Thực trạng và giải pháp thực hiện bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Lâm Hà*, <https://lamdong.gov.vn/sites/lamha/tintonghop/xahoi/SitePages/Thuc-trang-va-giai-phap-thuc-hien-binh-dang-gioi-trong-vung---dong-bao-dan-toc-thieu-so-tren-dia-ban-huyen-Lam-Ha.aspx> cập nhật ngày 27/08/2024.

³ P. Ngọc (2021), *89 người dân tộc thiểu số trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV*, <https://baodantoc.vn/89-nguoi-dan-toc-thieu-so-trung-cu-dai-bieu-quoc-hoi-khoa-xv-1623344636045.htm>, cập nhật ngày ngày 11-6-2021.

là nữ dân tộc thiểu số trong cơ quan Đảng chiếm 6%; trong Hội đồng nhân dân là 7,3%; trong cơ quan hành chính là 11,4% và trong các tổ chức chính trị - xã hội là 15,5%”¹.

Mặc dù có nhiều thành tựu trong thực hiện bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhưng vẫn còn nhiều thách thức đặt ra. Sự chênh lệch giàu nghèo còn lớn, đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhìn chung còn nhiều khó khăn so với vùng thành thị. Điều này được khẳng định trong “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030” trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Chênh lệch giàu - nghèo còn lớn; đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bị thiên tai; khoảng cách phát triển giữa các địa phương, vùng, miền còn khá lớn”². Không những thế, tỷ lệ phụ nữ và nam giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là tương đối cân bằng nhưng phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải chịu rất nhiều thiệt thòi trước những tác động tiêu cực của các tập quán lỗi thời. Còn nhiều sự khác biệt trong chỉ số phát triển giữa nam và nữ, trong đó phụ nữ và trẻ em gái dân tộc thiểu số là đối tượng dễ bị tổn thương và bất bình đẳng kép về dân tộc và giới.

Phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn phải đối diện với những bất bình đẳng giới trong lĩnh vực công việc chăm sóc không được trả công, bất bình đẳng trong tiếp cận và thụ hưởng thành quả của sự phát triển; bất bình đẳng trong gia đình... Ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, người phụ nữ gánh vác mọi công việc chăm sóc gia đình, con cái, cũng là lao động chính trong gia đình, thời gian làm việc nhiều hơn nam giới. Trong khi đó pháp luật quy định gia đình vợ chồng đều bình đẳng về mọi mặt, cùng nhau bàn bạc, thảo luận và đưa ra các quyết định chung. Nhưng thực tế thì nam giới vẫn được coi là trụ cột gia đình, quyết định phần lớn các việc quan trọng và là người đại diện ngoài cộng đồng. Đa số phụ nữ dân tộc thiểu số ít có cơ hội để học tập, nghỉ ngơi, giải trí hay tham gia các hoạt động xã hội.

Bất bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực kinh tế và thị trường lao động đối với phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn diễn ra. Việc hỗ trợ phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xây dựng mô hình sinh kế, phát triển kinh tế gắn liền ứng dụng khoa học công nghệ còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện địa hình khó khăn, đi lại không thuận lợi, hạ tầng giao thông còn lạc hậu.

¹ Trần Quỳnh (2023), *Việt Nam thúc đẩy quyền và cơ hội bình đẳng giới cho người dân tộc thiểu số*, <https://dangcongsan.vn/bao-dam-quyen-cho-nguoi-dan-toc-thieu-so/dua-cong-uoc-va-cuoc-song/viet-nam-thuc-day-quyen-va-co-hoi-binh-dang-gioi-cho-nguoi-dan-toc-thieu-so-645677.html> cập nhật ngày 25/10/2023.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.212.

Một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở chưa có quyết tâm cao, quan điểm chỉ đạo có sự thống nhất nhưng thực hiện có nơi, có lúc còn hình thức. Phối hợp tổ chức và hoạt động của các cấp, các ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị có lúc, có nơi còn thiếu chặt chẽ. Công tác giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bình đẳng giới diễn ra chưa thường xuyên. Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc nói chung và bình đẳng giới nói riêng phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau, dẫn đến việc tham mưu tổ chức triển khai thực hiện nội dung chính sách dân tộc gặp nhiều khó khăn.

Phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thường có xu hướng lao động sớm, lao động phụ thuộc nhiều vào đất đai nhưng lại thiếu cơ hội tiếp cận bình đẳng cho nguồn tài nguyên đất và vốn vay tín dụng ưu đãi.

Việc tiếp cận giáo dục và chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn nhiều khó khăn: “Tỷ lệ người dân tộc thiểu số biết đọc biết viết tiếng phổ thông là 81,5%, trong đó nam dân tộc thiểu số 87%, nữ dân tộc thiểu số 76%”¹. Tỷ lệ biết chữ thấp nhất vẫn tập trung vào phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chính sách giáo dục và đào tạo nghề nghiệp đối với học sinh vùng dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay trung lập về giới nhưng đó cũng là yếu tố làm trầm trọng thêm những bất bình đẳng giới đang tồn tại trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nghề.

Tảo hôn và kết hôn cận huyết ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có giảm nhưng vẫn phức tạp, theo số liệu Báo cáo thu thập kết quả điều tra kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019: “Tại những vùng tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống như Tây Nguyên là 27,5% số người bước vào hôn nhân khi chưa đủ tuổi kết hôn”². Dù bị cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tồn tại khá dai dẳng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gây ảnh hưởng sức khỏe cho phụ nữ, nhất là ảnh hưởng chất lượng nguồn nhân lực, là một lực cản đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững...

Nữ cán bộ quản lý và cán bộ công chức vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn ít ỏi. Các chức danh chính đảm nhận trong hệ thống Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể của xã chiếm tỷ lệ thấp... Phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vì ít tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, do vậy đa số họ chưa nhận thức đầy đủ về giá trị bản thân, chưa mạnh dạn cải thiện việc làm và thu nhập, chưa chủ động vươn lên thoát nghèo.

¹ Hà Nhân (2022), *Thúc đẩy bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam*, <https://nhandan.vn/thuc-day-binh-dang-gioi-trong-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tai-viet-nam-post721740.html> cập nhật ngày 26/10/2022.

² Nguyễn Văn Huân (2024), *Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay*, <https://tapchimattran.vn/dai-doan-ket/thuc-trang-tao-hon-va-hon-nhan-can-huyet-thong-o-phu-nu-va-tre-em-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-hien-nay-58462.html> cập nhật 03/10/2024.

2.3. Một số giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay

Định kiến giới vẫn tồn tại khá lâu và sâu ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi tạo nên thách thức không nhỏ cho quá trình phát triển bền vững đất nước mà muốn giải quyết triệt để hơn phải cần tới thực hiện các giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới. Thúc đẩy bình đẳng giới được hiểu là tổng hợp mọi hoạt động mà các chủ thể trong phạm vi quyền hạn của mình phải tiến hành để đảm bảo bình đẳng giới. Từ đây, để thúc đẩy bình đẳng giới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần phát triển bền vững Việt Nam hiện nay cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau đây:

Một là, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan chức năng cần thường xuyên nghiên cứu, bám sát tình hình thực tiễn cơ sở nhằm hoàn thiện, bổ sung, ban hành những chính sách theo hướng chú trọng hơn đến đối tượng phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nhằm giảm thiểu những rào cản, khó khăn về điều kiện, cơ hội so với nam giới và so với phụ nữ ở những vùng miền khác trên cả nước. Ban hành những chính sách ưu tiên, tạo thêm cơ hội để phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có thêm tham gia học tập ở các loại hình, phương thức đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực...

Hai là, chính quyền các cấp, tổ chức hội phụ nữ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cần tăng cường tuyên truyền, vận động phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, hạn chế đi đến từ bỏ những tập quán lạc hậu như tảo hôn, kết hôn cận huyết... Tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc và vai trò của phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong phát triển bền vững đất nước. Thường xuyên đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động, biên soạn tài liệu phù hợp với từng đối tượng, tổ chức các hoạt động cụ thể, thiết thực trong tiếp xúc, đối thoại, tuyên truyền để hội viên phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ trọng tâm của Hội để phù hợp với từng đối tượng, vùng miền, xóa bỏ các phong tục, tập quán lỗi thời mang tính định kiến giới. Tăng cường việc thực hiện hoạt động tư vấn, tuyên truyền cho hội viên phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi qua mạng xã hội.

Ba là, để nâng cao chất lượng tập hợp, đoàn kết phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong tình hình hiện nay cần tập trung vào nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác vận động phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số các cấp và nâng cao năng lực thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị...

Bốn là, quan tâm thiết thực hơn đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện an sinh xã hội, chú trọng đào tạo nghề, xóa mù chữ, nâng cao trình độ học vấn,

chuyên môn nghề nghiệp của phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nâng tỷ lệ phụ nữ có trình độ đại học, trên đại học và tỷ lệ lao động nữ là phụ nữ. Các chương trình, chính sách phải vừa mang tính chiến lược, dài hơi, vừa mang tính cụ thể, phù hợp với từng giai đoạn nhất định, không chỉ hướng tới kéo giảm sự chênh lệch và khoảng cách về mức sống giữa miền núi với đồng bằng, ngoài ra còn phải tính đến đặc thù về giới để họ có điều kiện phát huy vai trò trong phát triển đất nước.

Năm là, chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, tổng kết công tác lý luận về thúc đẩy bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số và miền núi trong phát triển bền vững đất nước. Tổ chức các hội thi, tọa đàm, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình sáng tạo, hiệu quả góp phần xóa bỏ định kiến giới, bạo lực gia đình, mua bán phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Sáu là, huy động tối đa các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, trọng tâm là xây dựng nâng cấp đường giao thông nông thôn, trường học, trạm y tế, điện, nước sinh hoạt và tưới tiêu; bố trí sắp xếp dân cư gắn liền với vấn đề đất ở, đất sản xuất phù hợp thúc đẩy bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Bảy là, đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Chú trọng việc tập hợp, phản ánh ý kiến của người dân, nhất là phụ nữ, gắn liền với hoạt động giám sát, phản biện xã hội để Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan chức năng có thêm kênh thông tin, kịp thời phản ánh tới Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

3. KẾT LUẬN

Không thể phủ nhận bất bình đẳng giới thực sự là một trong những rào cản đối với sự phát triển bền vững, không chỉ tác động tiêu cực tới phụ nữ mà tới tất cả các thành viên trong xã hội. Bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi trở thành một trong những mục tiêu quan trọng trong phát triển bền vững của Việt Nam. Để đạt mục tiêu này cần sự vào cuộc của hệ thống chính trị và người dân, nhất là phụ nữ vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Đây là cơ hội để thúc đẩy mạnh mẽ và tạo những chuyển biến về chất, giải quyết căn bản bất bình đẳng giới, giúp phụ nữ vùng dân tộc thiểu số và miền núi có cơ hội vươn lên làm chủ trong gia đình cũng như trong xã hội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Minh An (2022), *Thúc đẩy bình đẳng giới để phát triển kinh tế - xã hội trong đồng bào dân tộc thiểu số*, <https://dangcongsan.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dong-bao-dtts-mn/chinh-sach-va-cuoc-song/thuc-day-binh-dang-gioi-trong-dong-bao-dan-toc-thieu-so-625408.html> cập nhật 23/11/2022.

2. Ban Bí thư Trung ương (1994), *Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Chi-thi-37-CT-TW-van-de-cong-tac-can-bo-nu-tinh-hinh-moi-9215.aspx>.
3. Bộ Chính trị (1993), *Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/7/1993 về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-04-NQ-TW-doi-moi-va-tang-cuong-cong-tac-van-dong-phu-nu-trong-tinh-hinh-moi-9203.aspx>.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Phạm Hiền (2024), *Thực trạng và giải pháp thực hiện bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Lâm Hà*, <https://lamdong.gov.vn/sites/lamha/tintonghop/xahoi/SitePages/Thuc-trang-va-giai-phap-thuc-hien-binh-dang-gioi-trong-vung---dong-bao-dan-toc-thieu-so-tren-dia-ban-huyen-Lam-Ha.aspx> cập nhật ngày 27/08/2024.
7. Nguyễn Văn Huân (2024), *Thực trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hiện nay*, <https://tapchimattran.vn/dai-doan-ket/thuc-trang-tao-hon-va-hon-nhan-can-huyet-thong-o-phu-nu-va-tre-em-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-va-mien-nui-hien-nay-58462.html> cập nhật 03/10/2024.
8. Hà Nhân (2022), *Thúc đẩy bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam*, <https://nhandan.vn/thuc-day-binh-dang-gioi-trong-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tai-viet-nam-post721740.html> cập nhật ngày 26/10/2022.
9. P. Ngọc (2021), *89 người dân tộc thiểu số trúng cử đại biểu Quốc hội khóa XV*, <https://baodantoc.vn/89-nguoi-dan-toc-thieu-so-trung-cu-dai-bieu-quoc-hoi-khoa-xv-1623344636045.htm>, cập nhật ngày ngày 11-6-2021.
10. Trần Quỳnh (2023), *Việt Nam thúc đẩy quyền và cơ hội bình đẳng giới cho người dân tộc thiểu số*, <https://dangcongsan.vn/bao-dam-quyen-cho-nguoi-dan-toc-thieu-so/dua-cong-uoc-vao-cuoc-song/viet-nam-thuc-day-quyen-va-co-hoi-binh-dang-gioi-cho-nguoi-dan-toc-thieu-so-645677.html> cập nhật ngày 25/10/2023.
11. Lê Ngọc Thắng (2024), *Thúc đẩy bình đẳng giới bằng chính tập tục của đồng bào dân tộc thiểu số*, <https://hoilhpn.org.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/thuc-%C4%91ay-binh-%C4%91ang-gioi-bang-chinh-tap-tuc-cua-%C4%91ong-bao-dan-toc-thieu-so-63382-4506.html> cập nhật ngày 11/3/2024.
12. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Quyết định 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/11/2020 Về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021-2025*.